

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2017

V/v “tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thật.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân.
2. Ông Cao Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 102/2017/TLST-DS ngày 04/7/2017 về việc “tranh chấp hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Long An.

* *Bị đơn:*

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1972
 2. Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1972;
- Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Tr có mặt; bà K và ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr: Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Tr xác định bà Tr khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K phải liên đới trả cho bà Tr số tiền nợ hui là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu ông H và bà K phải trả một lần.

Yêu cầu, đề nghị của ông Phạm Thanh H: Ông H thống nhất là vợ chồng ông H và bà K còn nợ bà Tr số tiền 25.000.000 đồng, ông H đồng ý trả số tiền nợ trên và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số nợ.

Bà Đỗ Thị K đã được Tòa án huyện T triệu tập hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng bà K vắng mặt không có lý do và không có ý kiến hay văn bản đề nghị.

Các tình tiết của vụ án:

Những nội dung các đương sự thống nhất được: Bà Nguyễn Thị Tr và ông Phạm Thanh H thống nhất, ông H và bà K có tham gia một dây hui do bà Tr làm chủ hui, hui khai ngày 10/9/2014 âl, hui gồm 34 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, ông H và bà K tham gia 01 phần. Vào kỳ thứ 08 ông H và K có bỏ thăm 300.000 đồng và được hốt hui, số tiền hốt hui sau khi đã trừ tiền hoa hồng là 25.500.000 đồng. Sau khi hốt hui thì từ kỳ thứ 9, ông H và bà K không đóng hui chết cho bà Tr. Bà Tr đã choàng hui chết cho ông H và bà K tổng cộng 25 kỳ hui từ ngày 10/4/2015 (kỳ 9) đến ngày 10/5/2017 (kỳ 33) với số tiền là 25.000.000 đồng. Hui mãn vào ngày 10/6/2017 âl.

Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp như tại biên bản phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện T.

Những nội dung các đương sự không thống nhất được: Bà Tr yêu cầu ông H và bà K phải liên đới trả số tiền nợ hui 25.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần. Bà Tr xác định ông H và bà K còn nợ lại thêm một kỳ hui, bà Tr không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ông H xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số nợ. Bà K vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là “hội” được quy định tại Bộ luật dân sự, ông H và bà K sinh sống tại xã T2, huyện T, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K: Ông H và bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H và bà K.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K phải liên đới trả số tiền 25.000.000 đồng nợ hội của 25 kỳ hội vi phạm tính từ kỳ thứ 9 đến kỳ thứ 33, không yêu cầu tính lãi. Ông Phạm Thanh H thừa nhận ông H và bà K có tham gia đây hội do bà Tr làm chủ hội và còn nợ tiền hội chết như bà Tr trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Tr thì ông H đồng ý liên đới cùng bà K trả nợ cho bà Tr số tiền hội chết của 25 kỳ hội là 25.000.000đ. Bị đơn bà Đỗ Thị K không có ý kiến hay văn bản nào phản đối yêu cầu của bà Tr và lời trình bày của ông H nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của bà Tr có cơ sở chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ, bà Tr yêu cầu ông H và bà K có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 25.000.000 đồng. Ông H đồng ý cùng bà K liên đới trả nợ cho bà Tr. Xét thấy, ông H và bà K là vợ chồng hợp pháp, số tiền hót hội được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên đây là khoản nợ chung của ông H và bà K. Do đó, bà K phải có trách nhiệm cùng ông H liên đới trả nợ chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr đối với ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K về tranh chấp hội. Buộc ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 25.000.000 đồng.

[4] Về thời gian trả và cách thức trả: Ông H xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi hoàn tất số nợ vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý. Do các đương sự không thỏa thuận được thời gian và cách thức trả và vấn đề này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật, do đó Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K phải liên đới chịu số tiền 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước. Bà Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, 288, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tr đối với ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K về tranh chấp hộ. Buộc ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Tr số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Trong trường hợp ông Phạm Thanh H và Đỗ Thị K chậm trả thì ông H, bà K còn phải liên đới trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Phạm Thanh H và bà Đỗ Thị K phải liên đới chịu số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Tr không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Tr số tiền 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu số 0003628 ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về kháng cáo: Bà Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông H và bà K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện T;*
- *THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thật